长得	起来
护照	时间
着急	丢
已经	发现
好像	年轻人
重要	时候
照片	过得
短头发	跟
拿	虽然
写着	后面
找	帮助
站到	中间
像	比
应该	以为
行李箱	接人

	fā xiàn
	qǐ lái
	zhǎng de
	zhàn dào
	duǎn tóufa
	zhǎo
	shí jiān
	hòu mian
	bāng zhù
	zhòng yào
	hù zhào
	xiàng
	bǐ
	shí hou
	xiě zhe

	yǐ wéi
	gēn
	suī rán
	zháo jí
	jiē rén
	hǎo xiàng
	ná
	nián qīng rén
	guò de
	yīng gāi
	yǐ jīng
	zhào piàn
	zhōng jiān
	xíng lǐ xiāng
	diū

LIVEWORKSHEETS